ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VŨ THƯ** Số: ..../ĐA-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vũ Thư, ngày ... tháng 6 năm 2026*

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN
Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vũ Thư năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; Phương án số 97/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Vũ Thư xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn-trên địa bàn xã Vũ Thư năm 2026, nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn

Xã Vũ Thư có diện tích tự nhiên là 29,07 km^2, với 13.481 hộ gia đình và 44.079 người. Hiện nay, có 33 thôn, 66 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Qua rà soát trên địa bàn xã, nhiều thôn có quy mô dân số nhỏ (03 thôn dưới 200 hộ, 08 thôn từ 200 đến 300 hộ, có 07 thôn từ 300 đến 400 hộ, có 07 thôn từ 400 đến 550 hộ, có 08 thôn từ 550 hộ gia đình trở lên). Như vậy hầu hết các thôn trên địa bàn có quy mô quá nhỏ, hầu hết không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách ở thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

- Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 06 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026;

- Thông báo số 121-TB/ĐU ngày 23/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vũ Thư thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy về việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã;

- Thông báo số 128-TB/ĐU ngày 08/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vũ Thư thông báo ý kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ xã;

- Phương án số 02/PA-UBND ngày 30/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vũ Thư về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn.

Phần thứ hai
THỰC TRẠNG THÔN VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP TẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VŨ THƯ

I. THỰC TRẠNG THÔN

1. Số lượng thôn

a) Tổng số thôn trên địa bàn: 33 thôn.

b) Quy mô:

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: (khoản c, điểm 1, Điều 10 "Ở vùng đồng bằng sông Hồng: Thôn phải có từ 400 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 550 hộ gia đình trở lên").

- Có 08/33 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;

- Có 25/33 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

+ Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình là: 10/33 thôn;

+ Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 08/33 thôn;

+ Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là: 07/33 thôn;

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân *(nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi...)*.

- Thôn Dũng Thúy Hạ: Hiện có 01 Nhà văn hóa (658,8m²); 01 sân thể thao (1.404,2 m²). Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Bồ Đề) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (Dũng Thúy Hạ). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Trà Động: Hiện có 01 Nhà văn hóa (648,8m²); chưa có sân thể thao tập trung. Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Trà Động) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (Trà Động). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Vô Thái: Hiện có Nhà văn hóa (6.959,3m²); 01 sân thể thao (2.517,8m²). Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Hưng Vân) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (Vô Thái). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Dũng Thượng: Hiện có 01 Nhà văn hóa (1.485,0 m²); chưa có sân thể thao tập trung. Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Vân Quán) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (Dũng Thượng). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Hòa Bình: Hiện có 01 Nhà văn hóa (648,6 m²); 01 sân thể thao (2.000 m²). Có khu nghĩa trang nhân dân (Hòa Bình). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Nguyệt Lãng: Hiện có 01 Nhà văn hóa (867,2 m²); 01 sân thể thao (3265m²). Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Ninh Quy), 01 cơ sở Công giáo (Nhà thờ Nguyệt Lãng thuộc Giáo xứ Nguyệt Lãng) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (nghĩa trang Đồng Văn, tghĩa trang giáo xứ Nguyệt Lãng). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Thôn Nội: Hiện có 01 Nhà văn hóa (541,7m²); 01 sân thể thao (3.112m²). Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Ninh Sơn), 01 cơ sở Công giáo (Nhà Thờ Thôn Nội thuộc Giáo xứ Thọ Lộc) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (nghĩa trang Họ giáo Thọ Lộc, nghĩa trang Hương sen). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Thôn Hội: Hiện có Nhà văn hóa (4.507,7m²); 01 sân thể thao (6.000m^2). Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa An Hội) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (nghĩa trang nhà Vàng). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Thọ Lộc: Hiện có 01 Nhà văn hóa (212,7 m²); 01 sân thể thao (2.300m²). Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Phượng Vũ) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (nghĩa trang Nội Sữa, nghĩa trang cửa chùa). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Vô Ngại: Hiện có 01 Nhà văn hóa (811,4 m²); 01 sân thể thao (2.500m²). Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Khánh Lâm, Chùa Sen), 01 cơ sở Công giáo (Nhà Thờ Họ Giáo Vô Ngại) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (Vô ngại). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Nghĩa Khê: Hiện có Nhà văn hóa (2.987,7m²); 01 sân thể thao (6.000m²). Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Phúc Lâm (Phúc Lộc), Chùa Linh Quang), 01 cơ sở Công giáo (Nhà Thờ Nghĩa Khê) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (Nghĩa Khê). Các thiết chế

văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Hợp Tiến: Hiện có 01 Nhà văn hóa (545,9m²); chưa có sân thể thao tập trung. Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Thượng Điền: Hiện có 01 Nhà văn hóa (600 m²); 01 sân thể thao (4.300m²). Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Thượng Điền), 01 cơ sở Công giáo (Nhà thờ Thượng Điền thuộc Giáo xứ Thượng Điền) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (Thượng Điền). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Khê Kiều: Hiện có 01 Nhà văn hóa (1.188,4m²); 01 có sân thể thao (2.997m²) . Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Bàn Long), 01 cơ sở Công giáo (Nhà Thờ Đào Xá xóm 13 Nhà Thờ Khê Kiều xóm 13) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (nghĩa trang Lăng). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Trực Nho: Hiện có 01 Nhà văn hóa (411m²); có 01 sân thể thao (3.886,9m^2). Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Chân Vân) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (Trực Nho). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn La Nguyễn: Hiện có 01 Nhà văn hóa (947,7m²); 01 sân thể thao (3.204,8m²). Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Phúc Minh (Phái Nam Tông)) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (La Nguyễn). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn La Uyên: Hiện có 01 Nhà văn hóa (1.211m²); 01 sân thể thao (6.961,7m²). Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Từ Quang) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (La Uyên). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Minh Quàn: Hiện có 01 Nhà văn hóa (788,4m²); có sân thể thao (1.522,3m²) Trên địa bàn có 01 cơ sở Công giáo (Nhà Thờ Minh Quàn thuộc Họ giáo Đa Minh) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân (Minh Quàn). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Huyền Sỹ: Hiện có 01 Nhà văn hóa (866,8m²); có sân thể thao (6.446,6m²) . Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Huyền Sỹ (Phổ Am)) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Trung Hưng: Hiện có 01 Nhà văn hóa (498,1m²); chưa có sân thể thao tập trung. Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Minh Hưng: Hiện có 01 Nhà văn hóa (315,2m²); chưa có sân thể thao tập trung. Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Minh Hòa: Hiện có 01 Nhà văn hóa (341,7m²); chưa có sân thể thao tập trung. Trên địa bàn có 01 Chùa (Chùa Thẫm (Từ Khánh)) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Hùng Tiến: Hiện có 01 Nhà văn hóa (857,4m²); chưa có sân thể thao tập trung. Có khu nghĩa trang nhân dân (Huyền Sỹ). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn An Bình: Hiện có 01 Nhà văn hóa (318,3 m²); chưa có sân thể thao tập trung. Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Thống Nhất: Hiện có 01 Nhà văn hóa (993,7m²); 01 sân thể thao (1.050,6m²). Có khu nghĩa trang nhân dân (Nghĩa trang chung 3 thôn Thống nhất, Quyết thắng, Liên Thắng) diện tích 417.962,0m^2. Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Quyết Thắng: Hiện có 01 Nhà văn hóa (1.453,9m²); 01 sân thể thao (1.993,3m²). Có khu nghĩa trang nhân dân (Nghĩa trang chung 3 thôn Thống nhất, Quyết Thắng, Liên Thắng) diện tích 417.962,0m^2. Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Liên Thắng: Hiện có 01 Nhà văn hóa (453,7m²); chưa có sân thể thao tập trung. Có khu nghĩa trang nhân dân (Nghĩa trang chung 3 thôn Thống nhất, Quyết thắng, Liên Thắng) diện tích 417.962,0m^2. Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Thắng Lợi: Hiện có 01 Nhà văn hóa (223,1m²); dùng sân thể thao Trung tâm xã Hòa Bình cũ thuộc Thôn Tây Hồ (9.193,8m²). Các thiết chế văn hóa chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Tây Hồ: Hiện có 01 Nhà văn hóa (1.037m²); dùng sân thể thao Trung tâm xã Hòa Bình cũ thuộc Thôn Tây Hồ. Có khu nghĩa trang nhân dân diện tích 12.961,5m^2; Có 01 nghĩa trang Liệt sỹ diện tích: 2.275,9m^2, sân thể thao Trung tâm xã Hòa Bình cũ thuộc Thôn Tây Hồ. Các thiết chế văn hóa cơ

bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Ngũ Lão: Hiện có 01 Nhà văn hóa (778,9m²); 01 sân thể thao (1.296,1m²). Có khu nghĩa trang nhân dân 3521,3m² thôn Ngũ Lão. Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Nẽ Châu: Hiện có 01 Nhà văn hóa (565,9m²); 01 sân thể thao (3.643,0m²). Trên địa bàn có 01 Chùa Nẽ Châu 4.587m² (Kiến Phúc) phục vụ sinh hoạt văn hóa, tâm linh của Nhân dân. Có khu nghĩa trang nhân dân tại thôn Ngũ Lão (7.529,5m²). Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Trung Hồng: Hiện có 01 Nhà văn hóa (1086,2m²); 01 sân thể thao chung với thôn Nẽ Châu (ngoài ra: 01 sân thể thao 2.000m² chưa san lấp đã để quy hoạch). Có khu nghĩa trang nhân dân trung với thôn Nẽ Châu. Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

- Thôn Lộc Quý: Hiện có 01 Nhà văn hóa (312,7m²); 01 sân thể thao (1.569,5m²) chưa san lấp đã để quy hoạch). Có 01 khu nghĩa trang nhân dân diện tích 1.282,3m². Các thiết chế văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 4C, 4D, 5A, 5B kèm theo Đề án)

2. Các tổ chức tại thôn

- Các tổ chức tại thôn như: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Nông dân được thành lập đầy đủ theo quy định và phát huy tốt vai trò tập hợp, đoàn kết trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn. Nhìn chung, các chi hội hoạt động hiệu quả, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của thôn.

+ Chi bộ Đảng: 33 thôn.

+ Ban công tác Mặt trận: 33 thôn.

+ Chi hội Cựu Chiến binh: 33 thôn.

+ Chi hội Phụ nữ: 33 thôn.

+ Chi hội Nông dân: 30 thôn.

+ Chi đoàn thanh niên: 33 thôn.

- Đối với Chi bộ thôn:

+ Thôn không có Chi bộ để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động: Không có.

+ Thôn có 01 Chi bộ: 33 thôn.

+ Thôn có 02 Chi bộ trở lên: Không có.

- Việc kiện toàn các tổ chức trên tại thôn khi có biến động về tổ chức của thôn: Thực hiện kiện toàn ngay sau khi có biến động về tổ chức của thôn theo quy định và chỉ đạo của cấp trên.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3C kèm theo Đề án)

3. Tình hình hoạt động tại thôn

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo điều hành của UBND xã, các thôn trên địa bàn đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

3.1. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân

Các thôn đã chủ động phối hợp với Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, nhất là công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, cài đặt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, thực hiện nếp sống văn minh đô thị, bảo vệ môi trường và phòng chống dịch bệnh. Công tác tuyên truyền được triển khai đa dạng thông qua Cổng thông tin điện tử, Cổng kết nối số, Trang Panpage, hệ thống loa truyền thanh, nhóm Zalo cộng đồng, họp dân và tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình.

3.2. Công tác quản lý địa bàn, xây dựng đời sống văn hóa

Các thôn duy trì hiệu quả hoạt động tự quản tại cộng đồng dân cư; thường xuyên rà soát nhân hộ khẩu, quản lý cư trú, nắm bắt tình hình Nhân dân và kịp thời phản ánh các vấn đề phát sinh với UBND xã. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tiếp tục được triển khai sâu rộng; Nhân dân tích cực tham gia vệ sinh môi trường, chỉnh trang ngõ xóm, giữ gìn cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp. Các thôn duy trì tốt việc cưới, việc tang văn minh, thực hiện quy ước, hương ước khu dân cư.

3.3. Công tác an sinh xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân

Các thôn phối hợp rà soát các đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn để kịp thời đề xuất hỗ trợ theo quy định. Công tác thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách, người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời trong các dịp lễ, tết. Nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, quỹ vì người nghèo, đền ơn đáp nghĩa và các phong trào do địa phương phát động.

3.4. Công tác y tế, dân số và vệ sinh môi trường

Các thôn tích cực phối hợp với Trạm Y tế tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh theo mùa; vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi và thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Phong trào tổng vệ sinh môi trường được duy trì thường xuyên; tình trạng

rác thải tồn đọng, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè từng bước được hạn chế.

3.5. Công tác bảo đảm an ninh trật tự

Lực lượng thôn, tổ an ninh cơ sở, tổ hòa giải tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác giữ gìn an ninh trật tự tại địa bàn dân cư. Các vụ việc phát sinh được nắm bắt, hòa giải kịp thời ngay từ cơ sở; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được duy trì hiệu quả. Nhân dân tích cực phối hợp với lực lượng Công an trong công tác phòng chống tội phạm, phòng cháy chữa cháy và bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

3.6. Đánh giá chung

Các thôn trên địa bàn đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã; chủ động triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ chính trị tại địa bàn dân cư. Vai trò của đội ngũ Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể tiếp tục được phát huy, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản ở cơ sở.

Các phong trào thi đua yêu nước, vận động Nhân dân tham gia bảo đảm vệ sinh môi trường, giữ gìn an ninh trật tự, thực hiện chuyển đổi số và cài đặt Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID được triển khai tương đối đồng bộ, tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân. Tinh thần trách nhiệm, sự phối hợp giữa các thôn với chính quyền và các ngành, đoàn thể ngày càng chặt chẽ; nhiều vấn đề phát sinh tại cơ sở được nắm bắt, xử lý kịp thời, hạn chế phát sinh điểm nóng, góp phần giữ vững ổn định tình hình địa bàn.

Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân cơ bản ổn định; các hoạt động an sinh xã hội, chăm lo gia đình chính sách, người có công, hộ có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm thực hiện đầy đủ. Ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước của Nhân dân từng bước được nâng lên; vai trò giám sát, tham gia xây dựng chính quyền của cộng đồng dân cư tiếp tục được phát huy.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của một số thôn vẫn còn những mặt hạn chế cần khắc phục để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.7. Ưu điểm; hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

3.7.1. Ưu điểm

Các thôn cơ bản thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao; duy trì tốt chế độ sinh hoạt, hội họp và công tác thông tin báo cáo.

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực; nội dung tuyên truyền từng bước bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư được giữ vững; Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua, hoạt động xã hội và các cuộc vận động do địa phương phát động.

Công tác phối hợp giữa thôn với các chi hội đoàn thể, lực lượng công an cơ sở, y tế và các bộ phận chuyên môn của xã ngày càng hiệu quả.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; các vụ việc phát sinh được phát hiện, hòa giải, xử lý kịp thời ngay từ cơ sở.

Vai trò tự quản của cộng đồng dân cư tiếp tục được phát huy, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa bàn dân cư.

3.7.2. Hạn chế, khuyết điểm

Một số thôn chưa thật sự chủ động trong triển khai nhiệm vụ; chất lượng công tác tuyên truyền có thời điểm còn mang tính hình thức, chưa tạo được sức lan tỏa sâu rộng trong Nhân dân.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động thôn còn hạn chế; tỷ lệ người dân tiếp cận và sử dụng các tiện ích số chưa đồng đều (Dịch vụ công trực tuyến, Cổng kết nối số…)

Công tác vệ sinh môi trường tại một số khu dân cư còn bất cập; tình trạng tập kết rác chưa đúng giờ, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè vẫn còn xảy ra cục bộ.

Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng Nhân dân ở một vài địa bàn có lúc chưa kịp thời.

Chất lượng tham gia các phong trào ở một bộ phận Nhân dân chưa đồng đều; vẫn còn tình trạng trông chờ, thiếu chủ động trong tham gia các hoạt động cộng đồng.

3.7.3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Khối lượng công việc tại cơ sở ngày càng nhiều trong khi đội ngũ cán bộ một số thôn chủ yếu hoạt động theo kinh nghiệm, kiêm nhiệm, tuổi cao, trình độ hạn chế (chủ yếu tốt nghiệp THPT), điều kiện tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn chế (trình độ CNTT).

Một bộ phận người dân đi làm ăn xa, thời gian sinh hoạt cộng đồng ít nên ảnh hưởng đến hiệu quả tuyên truyền, vận động và triển khai các phong trào tại khu dân cư.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của một số thôn còn thiếu (một số thôn hiện chưa có Nhà văn hóa; sân thể thao; hệ thống trang thiết bị: âm thanh, loa máy, ánh sáng, tivi, máy tính, internet…), chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.

b) Nguyên nhân chủ quan

Một số cán bộ thôn chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, chưa chủ động đổi mới phương pháp tuyên truyền, vận động Nhân dân (chủ yếu hoạt động theo kinh nghiệm).

Công tác phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể ở một số địa bàn có thời điểm chưa thật sự chặt chẽ, đồng bộ.

Việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ở một số lĩnh vực chưa được thường xuyên; chưa kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả.

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số **66** người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh (*không tính người kiêm nhiệm*):

+ Bí thư Chi bộ: **33** người;

+ Trưởng thôn: **33** người;

+ Trưởng ban công tác mặt trận: 0 người (Bí thư chi bộ kiêm nhiệm).

- Chia theo độ tuổi:

+ Dưới 40 tuổi: **0** người;

+ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 06 người;

+ Từ 50 tuổi đến dưới 60: **15** tuổi;

+ Trên 60 tuổi: **45** người (trong đó trên 70 tuổi:13 người)

- Chia theo trình độ đào tạo:

+ Trên đại học: **0** người;

+ Đại học: **06** người;

+ Cao đẳng, Trung cấp: **24** người;

+ Dưới Trung cấp: **36** người.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A, 3B, 3D kèm theo Đề án)

2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng theo Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh Thái Bình (cũ)

Tổng số **167** người (*không tính người kiêm nhiệm*), trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh:

+ Phó Bí thư chi bộ: **21** người;

+ Phó trưởng thôn: **25** người;

+ Chi hội cựu chiến binh: **32** người;

+ Chi hội phụ nữ: **30** người;

+ Bí thư chi đoàn thanh niên: **32** người;

+ Chi hội nông dân: **27** người.

- Chia theo độ tuổi:

+ Dưới 40 tuổi: **34** người;

+ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: **10** người;

+ Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: **36** người;

+ Trên 60 tuổi: **87** người (trong đó trên 70 tuổi: **21** người)

- Chia theo trình độ đào tạo:

+ Trên đại học: **0** người;

+ Đại học: **15** người;

+ Cao đẳng, Trung cấp: **39** người;

+ Dưới trung cấp: **113** người.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B, 3D kèm theo Đề án)

3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 và Nghị Quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ).

Tổng số **144** người, trong đó:

+ Đội đảm bảo An ninh trật tự ở cơ sở: **58** người, (04 người kiêm nhiệm).

+ Cộng tác viên dân số: **39** người; (10 người kiêm nhiệm).

+ Thôn đội trưởng: **30** người; (03 người kiêm nhiệm).

4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn

a) Về ưu điểm

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và lực lượng tham gia công tác an ninh, trật tự ở cơ sở cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương; có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với địa bàn dân cư, am hiểu tình hình Nhân dân và tích cực phối hợp triển khai các nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

Các chức danh tại thôn đã phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tham gia giữ gìn an ninh trật tự, hòa giải ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường, công tác dân số, an sinh xã hội và các phong trào thi đua tại địa phương.

Đội ngũ cán bộ cơ sở nhìn chung có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, tâm huyết, trách nhiệm, nhất là lực lượng Bí thư Chi bộ, Thôn trưởng, Trưởng ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể. Một số chức danh đã chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng mạng xã hội để phục vụ công tác tuyên truyền, điều hành và nắm bắt tình hình Nhân dân.

Việc bố trí, kiện toàn các chức danh cơ bản đảm bảo theo quy định hiện hành; công tác phối hợp giữa các lực lượng tại thôn từng bước được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

b) Về tồn tại, hạn chế

Số lượng người hoạt động ở thôn còn nhiều, một số chức danh có nội

dung công việc tương đồng, chồng chéo nhiệm vụ, dẫn đến hiệu quả phối hợp trong một số lĩnh vực chưa cao.

Cơ cấu độ tuổi của đội ngũ cán bộ cơ sở chưa thực sự hợp lý; tỷ lệ người trên 60 tuổi còn cao, trong khi lực lượng trẻ tham gia công tác tại thôn còn ít, ảnh hưởng đến khả năng đổi mới phương thức hoạt động và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một bộ phận người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn còn hạn chế; kỹ năng xử lý tình huống, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và cập nhật các quy định mới chưa đồng đều.

Mức phụ cấp, bồi dưỡng đối với các chức danh còn thấp so với khối lượng công việc thực tế, chưa tạo được động lực thu hút người có trình độ, năng lực tham gia công tác tại cơ sở; một số chức danh thường xuyên biến động, khó khăn trong công tác tạo nguồn kế cận.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan

Khối lượng công việc tại thôn ngày càng tăng, yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao trong khi chế độ, chính sách đối với đội ngũ hoạt động ở cơ sở còn hạn chế, chưa tương xứng với trách nhiệm được giao.

Hệ thống văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của một số chức danh ở thôn còn có nội dung giao thoa; việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy ở cơ sở đang trong quá trình chuyển đổi nên còn phát sinh khó khăn, vướng mắc.

Nguồn nhân lực trẻ có trình độ, năng lực tham gia công tác tại thôn còn hạn chế do áp lực công việc lớn nhưng chế độ đãi ngộ chưa phù hợp.

- Nguyên nhân chủ quan

Công tác rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ ở một số thời điểm chưa thường xuyên; việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ hoạt động ở thôn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

Một bộ phận người hoạt động ở cơ sở chưa chủ động nghiên cứu, cập nhật quy định mới; phương pháp làm việc còn mang tính kinh nghiệm, chưa mạnh dạn đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ trẻ kế cận tại cơ sở còn gặp khó khăn; việc bố trí kiêm nhiệm một số chức danh chưa thực sự phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế tại địa bàn dân cư.

Phần thứ ba
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn và người hoạt động không chuyên trách thôn gắn với yêu cầu xã Vũ Thư trở thành phường trong thời gian tới; nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Nhập toàn bộ 03 thôn Dũng Thúy Hạ, Trà Động và Vô Thái thành 01 thôn mới.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Dũng Nghĩa

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sắp xếp gồm:

+ Số hộ gia đình: 1.283 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 4.132 người; trong đó: 108 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Tam Quang, thôn Thượng Điền; phía Tây giáp đê Sông Hồng; phía Nam giáp quốc lộ 10 (giáp xã Tân Thuận); phía Bắc giáp thôn Dũng Thượng và xã Vạn Xuân.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Dũng Nghĩa cũ với diện tích đất 6.959,3m^2.

- Lý do đặt tên thôn: Các thôn đều thuộc địa giới xã Dũng Nghĩa trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Việc lựa chọn tên gọi "Dũng Nghĩa" nhằm kế thừa tên gọi truyền thống, gìn giữ dấu ấn lịch sử, bản sắc văn hóa và tình cảm gắn bó của các thế hệ Nhân dân đối với vùng đất Dũng Nghĩa; đồng thời góp phần lưu giữ giá trị của địa phương trong quá trình phát triển và hội nhập.

- Sau khi sắp xếp, thôn mới sẽ có 03 chùa (Bồ Đề, Trà Động và Hưng Vân), 01 chợ, 01 khu xử lý rác thải, 03 khu nghĩa trang nhân dân cơ bản bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế trước mắt của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định đời sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Dân cư 03 thôn cũ sinh sống và sản xuất nông nghiệp xen canh xen cư, việc sắp xếp sẽ thuận tiện trong quản lý và sinh hoạt cộng đồng dân cư; Nhân dân có nhiều nét tương đồng về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Việc sắp xếp 03 thôn Dũng Thúy Hạ, Trà Động và Vô Thái thành thôn mới bảo

đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn.

2. Nhập toàn bộ 02 thôn Dũng Thượng và Hòa Bình thành 01 thôn mới.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Dũng Thượng.

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sắp xếp gồm:

+ Số hộ gia đình: 630 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.044 người; trong đó: 63 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Minh Khai, thôn Nội Lãng; phía Tây giáp xã Vạn Xuân; phía Nam giáp thôn Tam Quang và Dũng Nghĩa; phía Bắc giáp thôn Nội Lãng và xã Thư Trì

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Dũng Thượng với diện tích đất 1.485m^2

- Lý do đặt tên thôn: Sau khi xem xét nhiều phương án tên gọi, trên cơ sở nguyện vọng của Nhân dân và sự thống nhất của lãnh đạo hai thôn, tên gọi "Dũng Thượng" được lựa chọn cho đơn vị dân cư mới sau sắp xếp. Tên gọi này kế thừa tên một địa danh có bề dày lịch sử, văn hóa trên địa bàn, đồng thời bảo đảm không trùng với tên các thôn hiện có. Việc lựa chọn tên "Dũng Thượng" thể hiện tinh thần đoàn kết, sẻ chia và đồng thuận giữa Nhân dân hai thôn Dũng Thượng và Hòa Bình, góp phần giữ gìn bản sắc địa phương, tạo sự ổn định và thống nhất trong cộng đồng dân cư sau sắp xếp.

- Sau khi sắp xếp, thôn mới sẽ có 01 chùa (Vân Quán), 02 khu xử lý rác thải, 02 khu nghĩa trang nhân dân cơ bản bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế trước mắt của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định đời sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Dân cư 02 thôn cũ sinh sống và sản xuất nông nghiệp liền kề và phong tục tập quán sinh hoạt có tính tương đồng với nhau, việc sắp xếp sẽ thuận tiện trong quản lý và sinh hoạt cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp 02 thôn Dũng Thượng và Hòa Bình thành thôn mới bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn.

3. Nhập toàn bộ 02 thôn Nguyệt Lãng và thôn Nội thành 01 thôn mới

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Nội Lãng

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sắp xếp gồm:

+ Số hộ gia đình: 970 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.218 người; trong đó: 59 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Trực Nho và xã Thư Trì; phía Tây giáp xã Thư Trì; phía Bắc giáp xã Thư Trì; phía Nam giáp thôn Minh Khai, thôn Dũng Thượng.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Nguyệt Lãng với diện tích đất 867,2m^2.

- Lý do đặt tên thôn: Các thôn trước đây đều thuộc làng Nội Lãng xưa. Việc lựa chọn tên gọi "Nội Lãng" nhằm kế thừa tên làng cổ, gìn giữ giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa và bản sắc của địa phương đã được bồi đắp qua nhiều thế hệ Nhân dân.

- Sau khi sắp xếp, thôn mới sẽ có 02 chùa (Ninh Sơn, Ninh Quy), 02 nhà thờ (Nguyệt Lãng thuộc giáo xứ Nguyệt Lãng và thôn Nội thuộc giáo xứ Thọ Lộc) 02 khu xử lý rác thải, 02 khu nghĩa trang nhân dân cơ bản bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế trước mắt của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định đời sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Kế thừa yếu tố truyền thống, mặt khác 02 thôn cũ liền nhau UBND xã đã tiến hành khảo sát để xây dựng tuyến đường kết nối 02 thôn cũ do đó việc sắp xếp sẽ thuận tiện trong quản lý và sinh hoạt cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp 02 thôn Nguyệt Lãng và thôn Nội thành thôn mới bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn.

4. Nhập toàn bộ 02 thôn Hội và thôn Thọ Lộc thành 01 thôn mới

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Minh Khai

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sắp xếp gồm:

+ Số hộ gia đình: 1.058 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.293 người; trong đó: 115 đảng viên.

- Các thôn liền kề: phía Đông giáp thôn Trực Nho; phía Tây giáp thôn Tam Quang và thôn Dũng Thượng; phía Nam giáp thôn Khê Kiều và thôn Thượng Điền; phía Bắc giáp thôn Nội Lãng.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Ủy ban nhân dân xã Minh Khai trước đây với diện tích 4.507,7m^2

- Lý do đặt tên thôn: Các thôn đều thuộc địa giới xã Minh Khai trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Việc lựa chọn tên gọi "Minh Khai" nhằm kế thừa tên gọi truyền thống, gìn giữ dấu ấn lịch sử, bản sắc văn hóa và tình cảm gắn bó của các thế hệ Nhân dân đối với vùng đất Minh Khai; đồng thời góp phần lưu giữ giá trị của địa phương trong quá trình phát triển và hội nhập.

- Sau khi sắp xếp, thôn mới sẽ có 02 chùa (Phượng Vũ, An Hội), 02 khu xử lý rác thải, 02 khu nghĩa trang nhân dân cơ bản bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế trước mắt của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo

đảm ổn định đời sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Kế thừa yếu tố truyền thống, bảo đảm thuận tiện quản lý và sinh hoạt trong cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp 02 thôn Hội và thôn Thọ Lộc thành thôn mới bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn.

5. Nhập toàn bộ 02 thôn Vô Ngại và Nghĩa Khê thành 01 thôn mới

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Tam Quang

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sắp xếp gồm:

+ Số hộ gia đình: 1.148 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.862 người; trong đó: 145 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Minh Khai; phía Tây giáp thôn Dũng Nghĩa; phía Nam giáp thôn Thượng Điền; phía Bắc giáp thôn Dũng Thượng và thôn Dũng Nghĩa.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Ủy ban nhân dân xã Tam Quang trước đây với diện tích 2.987,7m^2.

- Lý do đặt tên thôn: Các thôn đều thuộc địa giới xã Tam Quang trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Việc lựa chọn tên gọi "Tam Quang" nhằm kế thừa tên gọi truyền thống, gìn giữ dấu ấn lịch sử, bản sắc văn hóa và tình cảm gắn bó của các thế hệ Nhân dân đối với vùng đất Tam Quang; đồng thời góp phần lưu giữ giá trị của địa phương trong quá trình phát triển và hội nhập.

- Sau khi sắp xếp, thôn mới sẽ có 04 chùa (Khánh Lâm, Phúc Lâm, Linh Quang, Chùa Sen), 01 nhà thờ giáo họ Vô Ngại, 02 khu nghĩa trang nhân dân cơ bản bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế trước mắt của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định đời sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Kế thừa yếu tố truyền thống, bảo đảm thuận tiện quản lý và sinh hoạt trong cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp 02 thôn Vô Ngại và Nghĩa Khê thành thôn mới bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn.

6. Nhập toàn bộ 02 thôn Hợp Tiến và Thượng Điền thành 01 thôn mới

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Thượng Điền

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sắp xếp gồm:

+ Số hộ gia đình: 605 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.147 người; trong đó: 47 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Khê Kiều và thôn Minh Khai; phía Tây giáp thôn Dũng Nghĩa và xã Tân Thuận; phía Nam giáp xã Tân Thuận; phía Bắc giáp thôn Tam Quang.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Thượng Điền với diện tích 600m^2.

- Lý do đặt tên thôn: Qua quá trình trao đổi và tham vấn ý kiến, đa số đồng thuận lựa chọn tên gọi "Thượng Điền" cho đơn vị dân cư mới sau sắp xếp. Đây là tên gọi mang giá trị lịch sử, văn hóa lâu đời, có sức lan tỏa và được Nhân dân địa phương ghi nhận, trân trọng. Việc sử dụng tên gọi "Thượng Điền" góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa, bảo tồn ký ức địa phương, đồng thời thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất của cộng đồng dân cư sau sắp xếp.

- Sau khi sắp xếp, thôn mới sẽ có 01 chùa Thượng Điền, 02 nhà thờ (Thượng Điền thuộc giáo xứ Thượng Điền, Nghĩa Khê), 01 khu xử lý rác thải, 02 khu nghĩa trang nhân dân cơ bản bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế trước mắt của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định đời sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Kế thừa yếu tố truyền thống, bảo đảm thuận tiện quản lý và sinh hoạt trong cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp 02 thôn Hợp Tiến và Thượng Điền thành thôn mới bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn.

Bên cạnh đó dân số sẽ tăng lên khi thực hiện đấu giá khu đất đã quy hoạch 153 lô đang xây dựng hạ tầng.

7. Giữ nguyên trạng thôn Khê Kiều là 01 thôn

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn gồm:

+ Số hộ gia đình: 829 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.569 người; trong đó:58 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn La Nguyễn, La Uyên; phía Tây giáp thôn Thượng Điền và thôn Minh Khai; phía Nam giáp thôn La Uyên và xã Tân Thuận; phía Bắc giáp thôn Trực Nho và thôn Minh Khai.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn: Nhà văn hóa thôn Khê Kiều với diện tích đất 1.188,4m^2.

8. Giữ nguyên thôn Trực Nho là 01 thôn

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn gồm:

+ Số hộ gia đình: 628 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.097 người; trong đó: 30 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Huyền Sỹ; phía Tây giáp thôn

Minh Khai và thôn Nội Lãng; phía Bắc giáp xã Thư Trì; phía Nam giáp thôn La Nguyễn và Khê Kiều.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn: Nhà văn hóa thôn Trực Nho với diện tích đất 411m^2.

9. Giữ nguyên thôn La Nguyễn là 01 thôn.

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn gồm:

+ Số hộ gia đình: 556 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 1.642 người; trong đó: 40 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Minh Quang; phía Tây giáp thôn Khê Kiều; phía Bắc giáp thôn Trực Nho và thôn Huyền Sỹ; phía Nam giáp thôn La Uyên.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn: Nhà văn hóa thôn La Nguyễn với diện tích đất 947,7m^2

10. Sắp xếp, tổ chức lại trên cơ sở giữ nguyên phần lớn thôn La Uyên và toàn bộ thôn Trung Hưng thành 01 thôn; chuyển các hộ thuộc 37 thửa đất khu vực trước Tòa án, 215 thửa đất khu đất dịch vụ 5% và các thửa đất khu vực 5,4ha thôn La Uyên sang thôn Minh Quang.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: La Uyên

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sắp xếp gồm:

+ Số hộ gia đình: 945 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.833 người; trong đó:132 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Minh Quang; phía Tây giáp thôn Khê Kiều và xã Tân Thuận; phía Bắc thôn La Nguyễn; phía Nam giáp Quốc lộ 10 (thôn Bình An).

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn La Uyên với diện tích 1.211m^2.

- Lý do đặt tên thôn: Theo lịch sử hình thành địa phương, thôn Trung Hưng ngày nay được tách ra từ thôn La Uyên, xã Minh Quang trước đây. Vì vậy, việc lựa chọn tên gọi "La Uyên" nhằm kế thừa tên làng truyền thống, gìn giữ giá trị lịch sử, văn hóa và bản sắc của địa phương qua các thời kỳ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Kế thừa yếu tố truyền thống, bảo đảm thuận tiện quản lý và sinh hoạt trong cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp, tổ chức lại 02 thôn La Uyên và thôn Trung Hưng thành thôn mới bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn.

11. Sắp xếp, tổ chức lại trên cơ sở nhập toàn bộ thôn Minh Hưng, Minh Quàn và Minh Hòa và các hộ thuộc khu 37 thửa đất khu vực trước Tòa án, 215 thửa đất khu đất dịch vụ 5% và các thửa đất khu vực 5,4ha thôn La Uyên, khu vực quán Tài Linh thuộc thôn Quyết Thắng.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Minh Quang

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sắp xếp gồm:

+ Số hộ gia đình: 1.236 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 4.278 người; trong đó: 232 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp phường Vũ Phúc; phía Tây giáp thôn La Nguyễn và thôn la Uyên; phía Bắc giáp phường Thái Bình; phía Nam giáp Quốc lộ 10 (thôn Bình An).

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Minh Quàn với diện tích 788,4 m^2.

- Lý do đặt tên thôn: Các thôn đều thuộc địa giới xã Minh Quang trước đây. Việc lựa chọn tên gọi "Minh Quang" nhằm kế thừa tên gọi truyền thống, gìn giữ dấu ấn lịch sử, bản sắc văn hóa và tình cảm gắn bó của các thế hệ Nhân dân đối với vùng đất Minh Quang; đồng thời góp phần lưu giữ giá trị của địa phương trong quá trình phát triển và hội nhập.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn mới sẽ có 01 chùa Từ Khánh, 01 nhà thờ (Minh Quàn thuộc Họ giáo Đa Minh, 01 chợ, 01 khu xử lý rác thải cơ bản bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế trước mắt của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định đời sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Kế thừa yếu tố truyền thống, bảo đảm thuận tiện quản lý và sinh hoạt trong cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp, tổ chức lại 03 thôn Minh Hưng, Minh Quàn và Minh Hòa thành thôn mới bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn.

12. Giữ nguyên thôn Huyền Sỹ là 01 thôn

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn gồm:

+ Số hộ gia đình: 679 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.353 người; trong đó: 54 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông và phía Bắc giáp phường Thái Bình; phía Tây giáp thôn Trực Nho và thôn la Nguyễn; phía Nam giáp thôn La Nguyễn.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn: Nhà văn hóa thôn Huyền Sỹ diện tích 866,8m^2.

13. Nhập toàn bộ thôn Hùng Tiến, An Bình, Thống Nhất và phần lớn thôn Quyết Thắng (chuyển gần 17 hộ thuộc 50 thửa đất khu vực quán Tài Linh thôn

Quyết Thắng sang thôn Minh Quang).

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Bình An

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi tổ chức lại gồm:

+ Số hộ gia đình: 1.365 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 4.583 người; trong đó: 248 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp Phường Vũ Phúc; phía Tây xã Tân Thuận; phía Nam giáp thôn Hòa Bình, phía Bắc giáp Quốc lộ 10 (thôn Minh Quang và thôn La Uyên).

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Quyết Thắng với diện tích đất 1.453,9m^2

- Lý do đặt tên thôn: Các thôn An Bình, Thống Nhất, Quyết Thắng trước đây đều thuộc làng Bình An, xã Hòa Bình; thôn Hùng Tiến là thôn của thị trấn Vũ Thư cũ, có vị trí tiếp giáp và gắn bó mật thiết với khu vực này. Việc lựa chọn tên gọi "Bình An" nhằm kế thừa tên làng cổ, gìn giữ giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa và bản sắc địa phương. Đồng thời, đây là khu vực trung tâm của xã nên tên gọi "Bình An" còn thể hiện khát vọng về một địa bàn ổn định, an toàn, văn minh, phát triển; gửi gắm mong muốn về cuộc sống bình yên, hạnh phúc và thịnh vượng cho Nhân dân.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn mới sẽ có 01 chợ, khu xử lý rác thải, 01 khu nghĩa trang nhân dân cơ bản bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế trước mắt của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định đời sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thôn được xác định là thôn Trung tâm của xã đặt các cơ quản Đảng, Chính quyền,... Do đó ngoài nhiệm vụ kế thừa yếu tố truyền thống, bảo đảm thuận tiện quản lý và sinh hoạt trong cộng đồng dân cư còn có nhiệm vụ góp phần tạo động lực trong phát triển kinh tế của xã. Hiện xã đã thực hiện dự án Quảng Trường trung tâm, báo cáo tỉnh thực hiện đề án xây dựng đường ven sông, kè đứng, nạo vét lòng sông để phát triển du lịch ven sông; đầu tư xây dựng tuyến đường Hòa Bình nối đường 10b với đường ĐT.463 kết nối thôn An Bình với thôn Quyết Thắng cũ. Bên cạnh đó việc sắp xếp, tổ chức lại 04 thôn Hùng Tiến, An Bình, Thống Nhất và Quyết Thắng thành thôn mới bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn.

14. Nhập toàn bộ 04 thôn Thắng Lợi, Liên Thắng, Tây Hồ và Ngũ Lão thành 01 thôn

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Hòa Bình

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sắp xếp gồm:

+ Số hộ gia đình: 884 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.876 người; trong đó: 95 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp phường Vũ Phúc; phía Tây giáp xã Tân Thuận; phía Bắc giáp thôn Bình An; phía Nam giáp thôn Quý Châu;

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình trước đây diện tích 669,5m^2.

- Lý do đặt tên thôn: Các thôn đều thuộc địa giới xã Hòa Bình trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Việc lựa chọn tên gọi "Hòa Bình" nhằm kế thừa tên gọi truyền thống, gìn giữ dấu ấn lịch sử, bản sắc văn hóa và tình cảm gắn bó của các thế hệ Nhân dân đối với vùng đất Hòa Bình; đồng thời góp phần lưu giữ giá trị của địa phương trong quá trình phát triển và hội nhập.

- Sau khi sắp xếp thôn mới sẽ 04 khu nghĩa trang nhân dân cơ bản bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế trước mắt của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định đời sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Kế thừa yếu tố truyền thống, bảo đảm thuận tiện quản lý và sinh hoạt trong cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp 04 thôn Thắng Lợi, Liên Thắng, Tây Hồ và Ngũ Lão thành thôn mới bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn.

15. Nhập toàn bộ 03 thôn Nẽ Châu, Trung Hồng và Lộc Quý thành 01 thôn.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Quý Châu

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sắp xếp gồm:

+ Số hộ gia đình: 665 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.152 người; trong đó: 34 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp phường Vũ Phúc; phía Tây giáp xã Tân Thuận và sông Hồng; phía Bắc giáp thôn Hòa Bình và xã Tân Thuận; phía Nam giáp phường Vũ Phúc và sông Hồng.

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Trung Hồng, điện tích 1.086,2m^2.

- Lý do đặt tên thôn: Các thôn trước đây đều thuộc làng Quý Châu xưa. Việc lựa chọn tên gọi "Quý Châu" nhằm kế thừa tên làng cổ, gìn giữ giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa và bản sắc của địa phương đã được bồi đắp qua nhiều thế hệ Nhân dân.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn mới sẽ có 01 chùa Kiến Phúc, 03 khu nghĩa trang nhân dân cơ bản bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế trước mắt của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định đời sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Kế thừa yếu tố truyền thống, bảo đảm thuận tiện quản lý và sinh hoạt trong cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp 03 thôn Nẽ Châu, Trung Hồng và Lộc Quý thành thôn mới bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B, 2A, 2B, 4A, 4B,4C,4D, 5A, 5B, 5 kèm theo Đề án)

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

Trước khi sắp xếp xã Vũ Thư có 33 thôn. Sau khi sắp xếp, xã Vũ Thư còn 15 thôn giảm 18 thôn.

Việc thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn xã Vũ Thư được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều tác động tích cực đối với công tác quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trước khi sắp xếp, xã Vũ Thư có 33 thôn; sau khi thực hiện sắp xếp, số lượng còn 15 thôn, giảm 18 đơn vị. Đây là bước đi quan trọng nhằm tinh gọn tổ chức ở cơ sở, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Sau khi sắp xếp, quy mô các thôn sẽ được mở rộng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm đầu mối trung gian và tạo thuận lợi cho việc triển khai các chủ trương, chính sách đến người dân. Việc giảm số lượng thôn cũng giúp giảm chi ngân sách cho đội ngũ hoạt động không chuyên trách ở cơ sở, đồng thời tập trung nguồn lực đầu tư cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng và nâng cao đời sống nhân dân.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện để củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ ở cơ sở theo hướng tinh gọn, chất lượng và chuyên nghiệp hơn. Các phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư sẽ được tổ chức tập trung, hiệu quả hơn, qua đó tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng dân cư. Việc huy động các nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia của người dân vào các chương trình phát triển địa phương cũng được thực hiện thuận lợi hơn.

Nhìn chung, việc sắp xếp từ 33 xuống còn 15 thôn không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực mà còn tạo nền tảng vững chắc để xã Vũ Thư phát triển bền vững, xây dựng chính quyền cơ sở ngày càng gần dân, phục vụ nhân dân tốt hơn và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

1. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn.

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia

công việc của thôn và những người tham gia các công việc khác ở thôn trên địa bàn xã cơ bản được bố trí đầy đủ theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại cơ sở. Trong thời gian qua, đội ngũ này đã phát huy tốt vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Phần lớn các chức danh đều có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với địa bàn dân cư, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, làm tốt vai trò cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với người dân. Các lực lượng tham gia công việc ở thôn như tổ hòa giải, ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể và những người tham gia công việc khác đã phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Tuy nhiên, do số lượng thôn còn nhiều, quy mô một số đơn vị còn nhỏ nên số lượng người hoạt động không chuyên trách và người tham gia công việc ở cơ sở tương đối lớn, dẫn đến việc phân tán nguồn lực, kinh phí hỗ trợ và hiệu quả hoạt động chưa thật sự đồng đều giữa các đơn vị. Vì vậy, việc sắp xếp thôn sẽ tạo điều kiện tinh gọn đầu mối, nâng cao chất lượng đội ngũ, phát huy hiệu quả hoạt động của các chức danh ở cơ sở, đồng thời góp phần tiết kiệm ngân sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

2. Phương án sắp xếp, bố trí sau sắp xếp, tổ chức lại thôn

2.1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp, tổ chức lại thôn

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, việc kiện toàn tổ chức hệ thống chính trị ở cơ sở được thực hiện theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, bảo đảm ổn định tổ chức, không làm gián đoạn hoạt động của các thôn sau sắp xếp. Theo đó, mỗi thôn sau sắp xếp được tổ chức gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn và 01 Trưởng Ban Công tác Mặt trận. Đồng thời, các tổ chức đoàn thể như Chi hội Nông dân, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Người cao tuổi và các tổ chức tự quản khác được rà soát, sắp xếp, kiện toàn phù hợp với quy mô dân số, đặc điểm địa bàn và yêu cầu thực tiễn của từng thôn.

Đối với tổ chức Đảng, nguyên tắc chung là mỗi thôn sau sắp xếp có 01 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện đối với các nhiệm vụ chính trị tại địa bàn dân cư. Trường hợp thôn mới được hình thành từ việc sắp xếp nhiều thôn trước đây và có từ 02 chi bộ trở lên thì cấp ủy có thẩm quyền sẽ xem xét, quyết định việc hợp nhất các chi bộ. Sau khi hoàn thành việc sắp xếp, các chi bộ thực hiện kiện toàn cấp ủy, phân công nhiệm vụ cho đảng viên và xây dựng quy chế hoạt động phù hợp với mô hình tổ chức mới.

Việc kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị ở thôn sau sắp xếp nhằm bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, hiệu quả quản lý của chính quyền và sức

mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, huy động các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

2.2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại thôn sau sắp xếp, tổ chức lại

a) Nguyên tắc bố trí:

Việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại thôn sau sắp xếp được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, tuân thủ các quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh; đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, năng lực, trình độ, uy tín và kinh nghiệm thực tiễn để tiếp tục đảm nhiệm các chức danh tại thôn mới.

Bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn bảo đảm đúng chức danh, số lượng theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành; bảo đảm đúng số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn theo quy định chuyên ngành.

Việc bố trí nhân sự căn cứ vào phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ, uy tín, sức khỏe và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin; ưu tiên người có kinh nghiệm, am hiểu địa bàn, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin; đồng thời thực hiện trẻ hóa đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người làm trực tiếp ở thôn gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ở thôn.

Bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định; giữ vững đoàn kết nội bộ, ổn định tổ chức và hoạt động của thôn sau sắp xếp; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tiếp tục bố trí công tác theo quy định.

b) Phương án cụ thể theo từng vị trí, chức danh ở thôn

Trên cơ sở phương án sắp xếp, tổ chức lại từ 33 thôn hiên có thành 15 thôn, thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, người trực tiếp tham gia ở thôn và các chức danh khác ở thôn trước khi sắp xếp; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ để bố trí, sử dụng phù hợp đối với các chức danh tại thôn mới sau sắp xếp. Đối với các chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận, ưu tiên lựa chọn những người có năng lực lãnh đạo, quản lý, có uy tín trong Nhân dân và đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định để giới thiệu bầu hoặc chỉ định đảm nhiệm các chức danh tại thôn mới sau sắp xếp.

Đối với các chức danh thuộc các tổ chức đoàn thể như Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Phụ nữ, Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, và các lực lượng tham gia công việc khác ở thôn, việc bố trí

được thực hiện trên cơ sở kiện toàn tổ chức tương ứng sau khi hoàn thành việc sắp xếp đơn vị dân cư. Những cá nhân có đủ điều kiện, năng lực và tiếp tục có nguyện vọng tham gia công tác sẽ được xem xét bố trí vào các chức danh phù hợp.

Tổng số người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại 33 thôn trước khi sắp xếp là 66 người. Sau khi thực hiện sắp xếp còn 15 thôn, dự kiến tiếp tục bố trí 41 người theo cơ cấu chức danh quy định. Số lượng dôi dư sau sắp xếp là 25 người.

(Phương án chi tiết tại Phụ lục 06 kèm theo Đề án)

2.3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn; số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, người trực tiếp tham gia ở thôn và các chức danh khác ở thôn sẽ dôi dư so với quy định. Để bảo đảm quyền lợi cho các cá nhân thôi đảm nhiệm chức danh ở thôn sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã sẽ thực hiện các chế độ, chính sách như sau:

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, người trực tiếp tham gia ở thôn và các chức danh khác ở thôn trước khi sắp xếp; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ để bố trí, sử dụng phù hợp đối với các chức danh tại thôn mới sau sắp xếp.

- Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn không tiếp tục bố trí công tác sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn hiện hành; Người trực tiếp làm ở thôn, các chức danh khác ở thôn thực hiện theo văn bản, hướng dẫn của chuyên ngành quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN DÔI DƯ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại từ 33 thôn xuống còn 15 thôn, số lượng nhà văn hóa, trụ sở sinh hoạt cộng đồng và các công trình phục vụ hoạt động của thôn cũng như tài sản, trang thiết bị khác sẽ phát sinh dôi dư. Việc sắp xếp, xử lý các cơ sở này được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

Đối với các nhà văn hóa, trụ sở thôn có vị trí thuận lợi, quy mô phù hợp và còn đáp ứng nhu cầu sử dụng của cộng đồng dân cư sau sắp xếp, xã ưu tiên lựa chọn làm địa điểm sinh hoạt, hội họp của thôn mới. Trường hợp trên địa bàn thôn mới có từ hai nhà văn hóa hoặc công trình phục vụ sinh hoạt cộng đồng trở lên, sẽ lựa chọn công trình có điều kiện cơ sở vật chất tốt hơn để làm nơi sinh hoạt chính; các công trình còn lại được xem xét bố trí phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể hoặc các mục đích công cộng khác theo nhu cầu thực tế của địa phương.

Đối với các công trình không còn nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả, UBND xã tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng, lập phương án xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Việc sắp xếp, xử lý các trụ sở thôn, tài sản trang thiết bị dôi dư sau sắp xếp bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả sử dụng tài sản công, tiết kiệm ngân sách nhà nước, đồng thời đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, hội họp, tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội của Nhân dân trên địa bàn.

(Chi tiết tại phụ lục 4 kèm theo Đề án)

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để bảo đảm điều kiện hoạt động sau sắp xếp, tổ chức lại thôn và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân trong tình hình mới, UBND xã đề xuất, kiến nghị một số nội dung như sau:

1. Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm bố trí nguồn kinh phí để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và mở rộng các Nhà văn hóa thôn hiện có nhằm bảo đảm tiêu chuẩn diện tích, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân sau sắp xếp thôn.

2. Quan tâm đầu tư đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, đặc biệt là các hạng mục sân chơi, khu luyện tập thể dục thể thao ngoài trời, hệ thống âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, thiết bị phục vụ chuyển đổi số và hội họp trực tuyến tại Nhà văn hóa thôn.

3. Có cơ chế hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, định mức diện tích, trang thiết bị và phương án quản lý, khai thác Nhà văn hóa sau sắp xếp nhằm phát huy hiệu quả sử dụng tài sản công, tránh lãng phí, chồng chéo trong quá trình quản lý, vận hành.

4. Đề nghị tỉnh và các sở, ngành liên quan tiếp tục quan tâm hỗ trợ nguồn lực đầu tư xây dựng các khu thể thao cộng đồng tại địa bàn dân cư, đáp ứng nhu cầu rèn luyện sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân theo tiêu chí đô thị văn minh.

5. Đề nghị có cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí duy tu, bảo dưỡng Nhà văn hóa thôn để bảo đảm công trình được khai thác hiệu quả, phục vụ lâu dài cho cộng đồng dân cư.

Phần thứ tư
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án

- Căn cứ ý kiến, chủ trương của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ về phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã; trên cơ sở Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026, UBND

xã hoàn thiện dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vũ Thư năm 2026 đồng thời xây dựng Kế hoạch xin ý kiến Nhân dân về dự thảo Đề án, thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử của xã (quy định tại khoản 1 Điều 13 và thực hiện niêm yết công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở).

Thời gian hoàn thành: ***Chậm nhất ngày 08/6/2026.***

- Ủy ban nhân dân xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn về dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn theo hình thức: Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình (quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở).

Thời gian: ***Từ ngày 08/06/2026 đến ngày 28/6/2026.***

- Sau khi lấy ý kiến Nhân dân về Dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn.

Thời gian hoàn thành: ***Chậm nhất ngày 28/6/2026.***

2. Thông qua kỳ họp HĐND xã

- Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến cử tri của các thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đạt tỷ lệ theo quy định. Ủy ban nhân dân xã hoàn thiện hồ sơ theo quy định, hoàn thành hồ sơ trình HĐND xã xem xét quyết định.

- Trên cơ sở hồ sơ Đề án do Ủy ban nhân dân xã trình, Hội đồng nhân dân xã xem xét ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn tại kỳ họp gần nhất.

Thời gian hoàn thành: ***Trước ngày 30/6/2026.***

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn:

+ Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn bằng hình thức phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở;

+ Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND: Tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn; xây dựng thành báo cáo để hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định;

+ Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ theo quy định, trình Hội đồng nhân dân xã thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

+ Tham mưu kiện toàn chức danh Thôn trưởng sau khi Đề án được Hội đồng nhân dân xã thông qua.

+ Giải quyết chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn không tiếp tục công tác do sắp xếp, tổ chức lại thôn.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thực hiện đo, vẽ bản đồ, xác định ranh giới, vị trí, diện tích giữa các thôn thuộc xã trước và sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

- Rà soát, thống kê hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, nhà văn hóa thôn địa điểm sinh hoạt cộng đồng và các cơ sở hiện có trên địa bàn phục vụ việc sắp xếp, tổ chức lại thôn; đánh giá mức độ đáp ứng về diện tích, công năng sử dụng, điều kiện hoạt động và nhu cầu thực tế của Nhân dân sau sắp xếp.

- Dự trù, phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị; báo cáo Ủy ban nhân dân xã để thực hiện Đề án này. Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

- Dự kiến kinh phí chi phụ cấp theo định mức cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau khi hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Chủ trì bố trí quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn; kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn và kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi không tiếp tục công tác khi sắp xếp thôn theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức các hội nghị, cuộc họp phục vụ triển khai Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn theo quy định; chuẩn bị nội dung, tài liệu, điều kiện phục vụ các hội nghị và tổng hợp kết quả thực hiện.

- Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, báo cáo và các nội dung liên quan đến Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn; tham mưu hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, ban hành Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Thực hiện công tác tuyên truyền, thông tin rộng rãi đến Nhân dân về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn; hướng dẫn người dân tiếp cận các thông tin liên quan đến Đề án thông qua các hình thức phù hợp.

5. Công an xã

- Chỉ đạo lực lượng công an chủ động nắm tình hình địa bàn; phối hợp với các thôn trong việc rà soát, cung cấp số liệu về số hộ gia đình cư trú trên địa bàn để phường xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

6. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nắm chắc tình hình địa bàn; tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong xây dựng phương án kiện toàn, bố trí nhân sự đối với Tổ đội trưởng các thôn theo quy định.

7. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể xã

Tuyên truyền, vận động đến các thành viên, hội viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn có quy mô nhỏ thành lập thôn mới theo Đề án đã xây dựng; hướng dẫn việc tổ chức, kiện toàn Ban công tác Mặt trận, Chi hội, Chi đoàn và các tổ chức khác gắn với việc sắp xếp thôn.

8. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ họp HĐND xã để xem xét, thông qua và ban hành Nghị quyết về thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn theo luật định.

9. Các cơ sở thôn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân trên địa bàn về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết, yêu cầu và nội dung của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn; vận động Nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện theo quy định.

- Tổ chức triển khai việc lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vũ Thư năm 2026; bảo đảm công khai, dân chủ, đúng trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả về cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vũ Thư năm 2026./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- 33 cơ sở thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT; VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Hải